



HỘI GIÁO DỤC Y HỌC VIỆT NAM
VIETNAM ASSOCIATION FOR MEDICAL EDUCATION



WORKSHOP

**CÁCH XÂY DỰNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM (MCQS) HIỆU QUẢ:
CÁI NHÌN CHUYÊN SÂU TỪ CÁC TỔ CHỨC XÂY DỰNG ĐỀ THI**

**HOW TO WRITE EFFECTIVE CASE-BASED MULTIPLE-CHOICE QUESTIONS:
INSIGHTS FROM U.S. TEST-WRITING ORGANIZATIONS**

15.11.2024 | 13:00 - 15:00





VINUNIVERSITY

Viết các câu hỏi trắc nghiệm hiệu quả dựa trên từng trường hợp

Thông tin chi tiết từ các tổ chức soạn bài kiểm tra của Hoa Kỳ

Philip A. Masters, Bác sĩ Đa khoa

Steven Weinberger, Bác sĩ Đa khoa

Khac Linh, Bác sĩ Đa khoa

MỤC TIÊU HỌC TẬP

- Xem xét lý do giáo dục cơ bản đằng sau việc sử dụng câu hỏi trắc nghiệm (MCQs) như một công cụ giáo dục.
- Phân biệt các loại câu hỏi trắc nghiệm khác nhau và các ưu nhược điểm của chúng.
- Xác định các thành phần cơ bản của một câu hỏi trắc nghiệm.
- Nâng cao khả năng xây dựng câu hỏi trắc nghiệm kỹ thuật chính xác.
- Thể hiện khả năng nhận diện và sửa chữa các lỗi kỹ thuật của câu hỏi trắc nghiệm.

Các ứng dụng giáo dục của câu hỏi

- Cung cấp một mẫu của một lĩnh vực kiến thức rộng lớn hơn
- Hướng dẫn học sinh bằng cách kích thích các quá trình tư duy trong các bối cảnh giáo dục phù hợp
- Đánh giá cả kiến thức thực tế và khả năng áp dụng nó
 - Có thể được sử dụng cho các mục đích đánh giá hình thành
- Có thể được sử dụng cho đánh giá có tính chất quyết định
 - Các câu hỏi cần phải chính xác (đúng) và có thể tái sản xuất (chính xác và đáng tin cậy)
 - Câu hỏi được sử dụng tốt nhất như một phần của quy trình đánh giá toàn diện

Các ứng dụng giáo dục của câu hỏi

- Câu hỏi hiệu quả:

- Đại diện cho một mẫu nội dung thiết yếu mà các nhà giáo dục muốn người học nắm được
- Phù hợp với các mục tiêu học tập và mục tiêu giảng dạy trong chương trình học
- Tập trung vào các khái niệm quan trọng nhất cần truyền tải
- Có thể áp dụng vào thực hành y khoa thực tế
- Phù hợp với người học ở giai đoạn đào tạo hiện tại

Mẫu câu hỏi

- Câu hỏi thường thường được chia thành kiểu dạng **đúng/sai** hoặc **một câu trả lời tốt nhất**.

Kiểu dạng câu hỏi đúng sai

- Kiểu X (đơn giản là đúng hoặc sai)
- Kiểu C (A/B/Cả 2/không chọn phương án nào)
- Kiểu K (phức tạp: A và C; A, B, và C; chỉ D)

Ví dụ về dạng câu hỏi đúng sai

Cái nào là đúng trong điều kiện dưới đây?

- A) Nam giới bị ảnh hưởng phổ biến hơn nữ giới
- B) Tỷ lệ mắc bệnh là 20/100.000
- C) Phương pháp điều trị lựa chọn là prednisone
- D) Thời gian điều trị trung bình là 36 tháng
- E) Bệnh có liên quan đến tăng tỷ lệ tử vong

Mặt bất lợi của các câu hỏi dạng đúng/sai

- Thường đánh giá sự thành thạo về các kiến thức đơn giản
 - “Các mục cần nhớ”
 - Thường không yêu cầu áp dụng thông tin vào các tình huống thực tế
- Các lựa chọn đúng phải hoàn toàn đúng
- Các lựa chọn sai phải hoàn toàn sai
- Các lựa chọn trả lời thường không đồng nhất
 - Thường kết hợp các lựa chọn liên quan đến dịch tễ học, bệnh lý, sinh lý, tiên lượng, hoặc điều trị
- Câu trả lời không thể xếp hạng dọc theo một hệ thống liên tục

Kiểu chọn phương án tốt nhất

- Kiểu A (phương án tốt nhất trong 4 hoặc 5 lựa chọn)
- Kiểu R (Các mục nổi mở rộng)

Ví dụ của dạng câu hỏi kiểu A

Một nam sinh viên đại học 19 tuổi đến phòng khám vì bị đau và sưng hạch kéo dài 4 ngày. Anh ta cũng có tiền sử sốt, mệt mỏi và giảm cảm giác thèm ăn trong 6 ngày.

Nhiệt độ của anh ta là 38,7°C. Khám lâm sàng cho thấy sưng tuyến mang tai.

Tác nhân nhiễm trùng nào sau đây có khả năng gây ra các triệu chứng này nhất?

- (A) Virus Epstein-Barr
- (B) Virus viêm gan B
- (C) Virus sởi
- (D) Virus quai bị
- (E) Virus rubella

Lợi ích của các câu hỏi trắc nghiệm dạng A

- Có thể được viết để yêu cầu người học áp dụng kiến thức vào bối cảnh thay vì chỉ nhớ các sự kiện đơn giản
- Các lựa chọn đồng nhất (hoặc nên đồng nhất)
 - Cho phép xếp hạng dọc theo một hệ thống liên tục của tính đúng
 - Câu trả lời đúng là câu “đúng nhất” trong số các lựa chọn
- Mô phỏng gần hơn cách các nhà khoa học và bác sĩ suy nghĩ và tiếp cận việc giải quyết vấn đề
- Đặc điểm đo lường tâm lý vượt trội

Lợi ích của các câu hỏi trắc nghiệm dạng A

- Vì những ưu điểm của mình, câu hỏi loại A đã trở thành định dạng câu hỏi ưa thích cho các tổ chức giáo dục và kiểm tra lớn tại Mỹ và châu Âu:
 - Hội đồng Y khoa Quốc gia Hoa Kỳ (NBME)
 - Kỳ thi Cấp phép Y khoa Hoa Kỳ (USMLE)
 - Ủy ban Giáo dục cho Bác sĩ Y khoa Nước ngoài (ECFMG)
 - Tất cả các tổ chức cấp chứng chỉ chuyên ngành y khoa tại Mỹ
 - Kỳ thi Quốc tế về Y học (IFOM)
 - Đại học Hoàng gia về Bác sĩ, Luân Đôn (MRCP)

Câu hỏi trắc nghiệm kiểu A

- Một mối lo ngại khi sử dụng câu hỏi trắc nghiệm loại A cho đánh giá là liệu chúng có thể đánh giá hiệu quả:
 - Các khái niệm khoa học cơ bản
 - Kỹ năng lâm sàng
 - Tư duy bậc cao
 - Thái độ và hành vi
 - Các thiên kiến về giới tính và văn hóa

Câu hỏi trắc nghiệm kiểu A

- Nghiên cứu đã chỉ ra rằng các câu hỏi trắc nghiệm loại A được viết tốt, đặc biệt khi có ngữ cảnh, có thể kiểm tra hiệu quả các yếu tố quan trọng này
- Do đó, loại câu hỏi trắc nghiệm A hiệu quả nhất là:
 - Dựa trên các tình huống thực tế
 - Đặt ra các câu hỏi thực tiễn, có thể áp dụng
- Điều này đúng cho cả các lĩnh vực tiền lâm sàng và lâm sàng.

Câu hỏi trắc nghiệm tiền lâm sàng

Yếu tố nào dưới đây thúc đẩy sự tăng trưởng mô và sự phân chia tế bào bằng cách tương tác trực tiếp với biểu mô và mô đệm của tuyến tiền liệt?

- (A) Kích hoạt thụ thể α 1-adrenergic
- (B) Chuyển đổi testosterone thành dihydrotestosterone
- (C) Chuyển đổi testosterone thành estradiol
- (D) Ức chế thụ thể α 1-adrenergic
- (E) Sản xuất kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSA)

Những câu hỏi tiền lâm sàng kiểu A

Một người đàn ông 62 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử tiểu khó và tiểu nhỏ giọt sau khi đi tiểu trong 6 tháng. Ông phải đi tiểu từ hai đến ba lần vào ban đêm. Khám lâm sàng cho thấy tuyến tiền liệt to đều, cứng và không đau, và được chẩn đoán là phì đại tuyến tiền liệt lành tính. Yếu tố nào dưới đây có khả năng góp phần vào sự phát triển tình trạng của bệnh nhân này?

(A) Kích hoạt thụ thể α 1-adrenergic

(B) Chuyển đổi testosterone thành dihydrotestosterone

(C) Chuyển đổi testosterone thành estradiol

(D) Ức chế thụ thể α 1-adrenergic

(E) Sản xuất kháng nguyên đặc hiệu tuyến tiền liệt (PSA)

Hướng dẫn thực tiễn tốt nhất khi viết câu hỏi trắc nghiệm

- Dưới đây là các hướng dẫn và thực tiễn tốt nhất trong việc viết câu hỏi từ các tổ chức viết đề thi lớn tại Mỹ.

Xây dựng các câu hỏi kiểu A

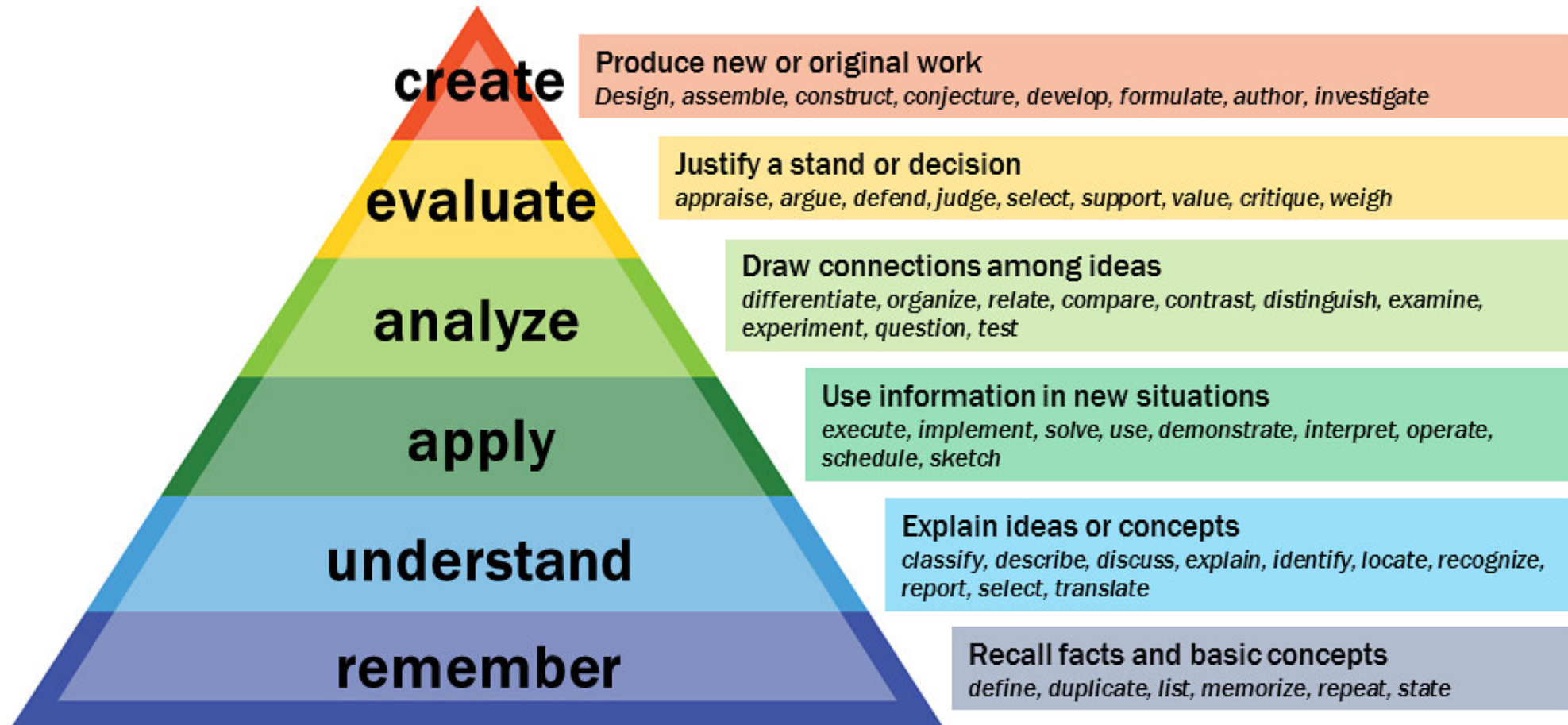
- Mục tiêu giáo dục
- Phần gốc (Stem)
- Câu hỏi dẫn dắt (Lead-In)
- Các lựa chọn (Options)
- Phê bình (Critique)
- Chứng cứ/tham khảo (Evidence/bibliography/reference)

Mục tiêu giáo dục

- Mục tiêu giáo dục nên được xác định cho mỗi câu hỏi trước khi phát triển câu hỏi đó.
- Mục tiêu giáo dục của một câu hỏi là một tuyên bố ngắn gọn về nhiệm vụ của người học.
- Nó giúp đảm bảo sự tập trung của câu hỏi và nêu rõ mối quan hệ của câu hỏi với các mục tiêu chương trình giảng dạy.

Mục tiêu giáo dục

Bloom's Taxonomy



Ví dụ về mục tiêu giáo dục

- Tiền lâm sàng:
 - Định nghĩa cơ chế sinh lý chính gây ra phì đại tuyến tiền liệt lành tính
 - Nhận biết vai trò của các tế bào vỏ thần kinh trong sự phát triển phôi thai bình thường
 - Chọn phạm vi trong đó giá trị trung bình thực sự của mẫu quần thể bình thường sẽ rơi vào
 - Xác định sự thiếu hụt sinh hóa liên quan đến tăng cholesterol huyết gia đình
 - Giải thích các đường cong phản ứng nồng độ thuốc
 - Xác định các đường dẫn động học giải phẫu của cột sống cổ

Ví dụ về mục tiêu giáo dục

- Lâm sàng
 - Đánh giá bệnh nhân bị phì đại tuyến tiền liệt lành tính có triệu chứng
 - Chẩn đoán bệnh cơ tim phì đại
 - Điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng
 - Quản lý thiếu máu chi cấp tính

Stem

- Thông tin cung cấp kích bản cơ bản xung quanh câu hỏi được xây dựng
- Nó cung cấp bối cảnh mà người học sẽ được yêu cầu trả lời câu hỏi
- **Độ dài**
 - Thường thay đổi tùy thuộc vào mục đích sử dụng của câu hỏi – ví dụ, hỏi người học về các sự kiện khoa học/y tế cụ thể so với việc tìm kiếm phân tích dữ liệu phức tạp hơn.
 - Các câu hỏi lâm sàng thường có phần gốc dài hơn và chứa nhiều thông tin liên quan đến bệnh nhân hơn.

Stem

- Đối với các câu hỏi tiền lâm sàng, phần gốc nên:
 - Đặt câu hỏi trong một ngữ cảnh mà người học có thể hiểu được cách thông tin được kiểm tra liên quan đến thực hành y khoa thực tế
 - Giảm thiểu các câu hỏi chỉ dựa trên các sự kiện đơn giản

Stem

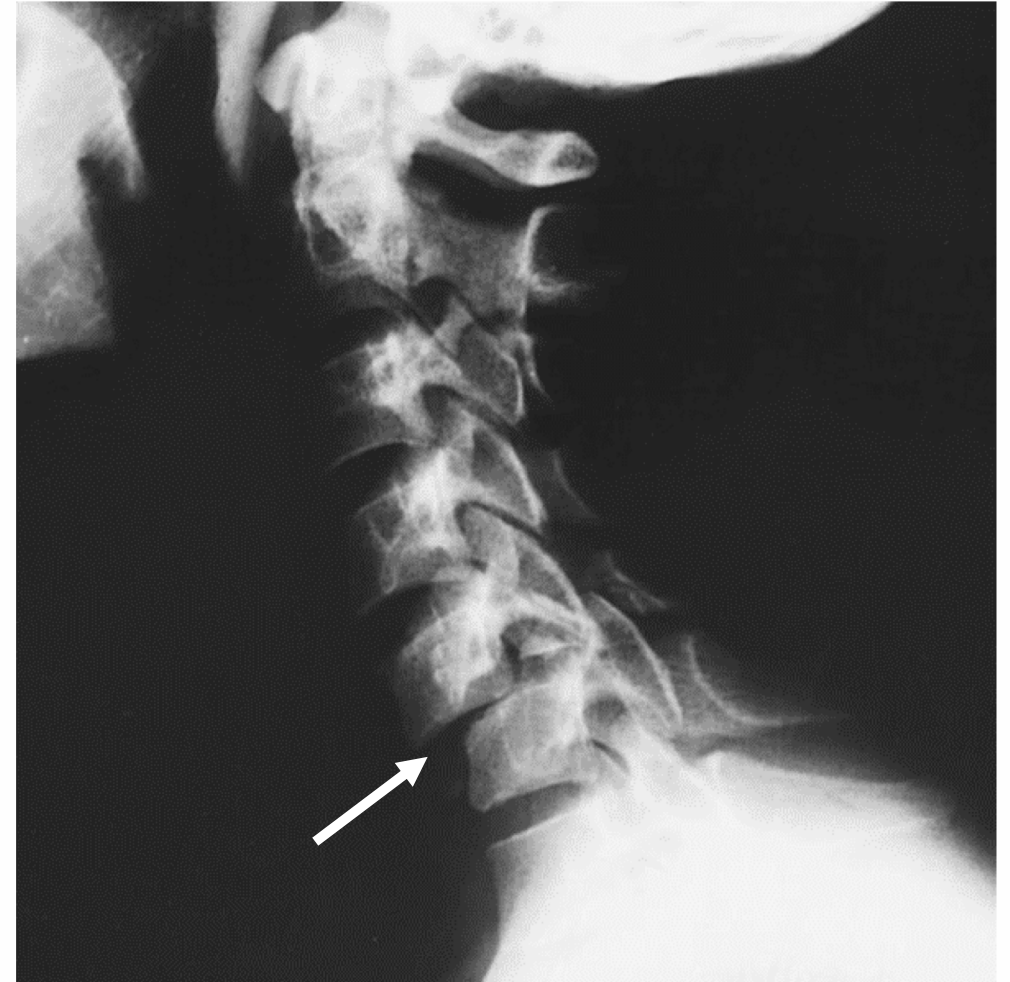
- Đối với các câu hỏi lâm sàng, phần gốc thường chứa các yếu tố sau:
 - Mô tả bệnh nhân, vấn đề và thời gian kéo dài
 - Tiền sử bệnh
 - Khám lâm sàng
 - Kết quả xét nghiệm
 - Hình ảnh hoặc các nghiên cứu khác
- Được xây dựng theo thứ tự dữ liệu truyền thống
- Nên có tính nhất quán nội bộ.
 - Các tình trạng bệnh liệt kê trong tiền sử cần có phương pháp điều trị và kết quả khám lâm sàng phù hợp.

Stem

- Phần gốc nên:
 - Ngắn gọn và trực tiếp
 - Bao gồm và tập trung vào thông tin liên quan cần thiết để trả lời câu hỏi
 - Loại bỏ thông tin thừa hoặc quá phức tạp
 - Không mô phỏng thực hành y khoa kém (đối với các câu hỏi lâm sàng)
 - Chẳng hạn như các tình huống liên quan đến kết quả chăm sóc kém hoặc yêu cầu các xét nghiệm không cần thiết trong tình huống

Stem

- Các hình ảnh, hình vẽ hoặc biểu đồ được cung cấp để giải thích trong phần gốc:
 - Nên rõ ràng và không quá sáng
 - Phù hợp để giải thích trên nền tảng mà học sinh sẽ sử dụng
 - Có thể được đánh dấu những phát hiện quan trọng hoặc chính



Câu hỏi định hướng

- Phần câu hỏi yêu cầu câu trả lời
- Nên được:
 - Cấu trúc dưới dạng một câu hỏi đơn giản, đơn lẻ, cụ thể
 - Rõ ràng và không mơ hồ
 - Tập trung vào thông tin thực tế hoặc phân tích, chẩn đoán, liệu pháp, đánh giá hoặc quản lý

Các ví dụ về câu hỏi định hướng cho giai đoạn tiền lâm sàng

- Điều nào sau đây có khả năng nhất đã góp phần vào sự phát triển của tình trạng bệnh của bệnh nhân này?
- Những phát hiện này có khả năng nhất được gây ra bởi cơ chế nào sau đây?
- Quá trình nào sau đây có khả năng bị suy giảm ở bệnh nhân này?
- Những phát hiện này phù hợp với bất thường ở vị trí giải phẫu nào sau đây?
- Dấu hiệu (xét nghiệm hoặc khám thực thể) nào sau đây có khả năng có mặt ở bệnh nhân này?

Ví dụ về câu hỏi định hướng lâm sàng

- Chẩn đoán nào sau đây có khả năng nhất?
- Điều nào sau đây nên được thực hiện tiếp theo?
- Điều nào sau đây sẽ xác định được chẩn đoán?
- Phương pháp điều trị nào sau đây là phù hợp nhất?

Lead-in

- Các câu hỏi định hướng không nên được diễn đạt theo nghĩa phủ định, chẳng hạn như:
 - Câu nào sau đây là **KHÔNG** đúng?
 - Tất cả các câu sau đây đều đúng, **NGOẠI TRỪ**:
 - Phương pháp điều trị nào sau đây có **ÍT** khả năng hiệu quả nhất?

Tất cả những điều sau đây về suy tĩnh mạch mãn tính đều đúng, **NGOẠI TRỪ**:

(A) Béo phì là yếu tố nguy cơ

(B) Tất ép là một phương pháp điều trị hiệu quả

(C) Huyết khối tĩnh mạch là tình trạng thường gặp trước đó

(D) Làm tăng nguy cơ loét tĩnh mạch mãn tính

(E) Phổ biến ở phụ nữ hơn nam giới

Câu hỏi định hướng

- Các câu hỏi định hướng phủ định:
 - Về cơ bản biến câu hỏi thành câu đúng/sai
 - Kiểm tra kiến thức sự kiện hơn là khả năng áp dụng kiến thức
 - Thường có các lựa chọn không đồng nhất
 - Không phản ánh quá trình ra quyết định y khoa thực tế
 - Có xu hướng cho kết quả đo tâm lý kém

Câu hỏi định hướng

Đâu là phát biểu chính xác về bệnh tiểu đường loại 2?

- (A) Nhiễm toan do tiểu đường là do hạ ceton huyết
 - (B) Khởi phát thường xảy ra trước tuổi dậy thì
 - (C) Tỷ lệ mắc bệnh ở Hoa Kỳ khoảng 1%
 - (D) Tách vồng mạc là dấu hiệu đầu tiên của bệnh vồng mạc do tiểu đường
- Câu trả lời đúng là:

Câu hỏi định hướng

- Tránh dẫn dắt "độc lập" hoặc "thực tế"
- Họ đặt ra một câu hỏi chung chung đòi hỏi một sự thật cụ thể và không yêu cầu thông tin ở phần thân câu trả lời

Câu hỏi định hướng

Một bệnh nhân 50 tuổi được đánh giá về ban xuất huyết mới khởi phát. Kết quả xét nghiệm cho thấy cô ấy có kháng thể tế bào chất kháng bạch cầu trung tính dương tính (ANCA). Cô ấy có tiền sử bệnh lý phức tạp và đang dùng nhiều loại thuốc khác nhau.

Thuốc nào sau đây có liên quan đến sự phát triển của ANCA?

- (A) Azathioprine
- (B) Butalbital
- (C) Carisoprodol
- (D) Propylthiouracil
- (E) Xylocain

Thử nghiệm câu hỏi định hướng

- Áp dụng những bài test tổng quát
 - Đọc câu hỏi trong những danh sách các lựa chọn đã cho.
 - Câu trả lời nên có thể được suy ra chỉ bằng cách đọc phần dẫn nhập mà không cần xem các lựa chọn.
 - Những câu hỏi không đạt yêu cầu này thường là các câu hỏi dạng đúng/sai hoặc câu hỏi "stand-alone" hoặc "factoid".

Thử nghiệm câu hỏi định hướng

- Áp dụng bài “test tổng quát”
 - Đọc câu hỏi trong những danh sách các lựa chọn đã cho.
 - Câu trả lời nên có thể được suy ra chỉ bằng cách đọc phần dẫn nhập mà không cần xem các lựa chọn.
 - Những câu hỏi không đạt yêu cầu này thường là các câu hỏi dạng đúng/sai hoặc câu hỏi "stand-alone" hoặc "factoid".

Một phụ nữ 50 tuổi được đánh giá vì xuất hiện ban xuất huyết có thể sờ thấy mới. Xét nghiệm cho thấy cô có kháng thể kháng bạch cầu trung tính trong huyết tương (ANCA) dương tính. Cô có tiền sử bệnh phức tạp và đang sử dụng nhiều loại thuốc khác nhau.

Loại thuốc nào sau đây có liên quan đến sự phát triển của ANCA?

Những sự lựa chọn

- Đây là các lựa chọn thay thế mà người làm bài được đưa ra để cân nhắc
- Mỗi câu hỏi nên có 4 hoặc 5 lựa chọn
- Chỉ được có một câu trả lời đúng hoặc phù hợp nhất
- Các lựa chọn nên ngắn gọn
 - Một từ là mục tiêu tối ưu
- Các lựa chọn nên cân bằng về nội dung và độ dài
- Các lựa chọn nên được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái hoặc theo thứ tự logic

Những sự lựa chọn

- Không viết các loại lựa chọn sau đây
 - “Tất cả những phương án trên” hoặc “không là phương án nào cả”
 - Các lựa chọn có từ ngữ tuyệt đối như "Không bao giờ" hoặc "Luôn luôn"
 - Các lựa chọn có từ ngữ bổ sung như "thường," "vừa phải," "thường xuyên," v.v.
 - Các lựa chọn có liều lượng thuốc (trừ khi có liên quan lâm sàng)
 - Các lựa chọn loại trừ lẫn nhau (ví dụ: tăng liều thuốc và giảm liều thuốc)
 - Các lựa chọn có nội dung không cần thiết

Lựa chọn – Từ phức tạp tới đơn giản

Đâu là bước tiếp theo phù hợp nhất trong việc quản lý điều trị?”

- (A) Sắp xếp nhập viện cho bệnh nhân để điều trị hóa trị liệu với phác đồ chữa bệnh bằng bleomycin, etoposide và cisplatin (BEP)
- (B) Sắp xếp xét nghiệm máu lặp lại để kiểm tra dấu ấn khối u trong một tuần
- (C) Sắp xếp cuộc hẹn với bác sĩ chuyên khoa xạ trị để thực hiện xạ trị vùng bụng
- (D) Sắp xếp sinh thiết tinh hoàn đối diện để loại trừ khả năng ung thư tinh hoàn đồng thời ở tinh hoàn đối bên

Lựa chọn – phức tạp tới đơn giản

"Đâu là bước tiếp theo phù hợp nhất trong việc quản lý điều trị?"

- (A) Bắt đầu điều trị bằng bleomycin, etoposide và cisplatin
- (B) Xét nghiệm máu lặp lại cho AFP
- (C) Xạ trị
- (D) Sinh thiết tinh hoàn đối diện

Những sự lựa chọn

- Các lựa chọn không đúng nên là những lựa chọn tiềm năng hợp lý khi trả lời câu hỏi
- Xem xét các lựa chọn gây nhiễu dựa trên:
 - Các quá trình giải phẫu, sinh hóa, sinh lý, bệnh lý sinh lý, hoặc cơ chế tương tự
 - Một phương pháp hoặc điều trị có thể phù hợp trong một bối cảnh lâm sàng khác
 - Các lựa chọn liên quan đến các yếu tố khác trong chẩn đoán phân biệt cho kịch bản lâm sàng được nêu trong phần mở đầu

Câu trả lời

- Cung cấp "đáp án chính xác" để chấm điểm
- Điều này giúp ngăn ngừa sai sót khi danh sách lựa chọn thay đổi, chẳng hạn khi:
 - Một lựa chọn mới được thêm vào
 - Các lựa chọn được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái hoặc thứ tự logic

Bình luận

- Đối với mỗi câu hỏi, việc cung cấp một giải thích ngắn gọn về lý do tại sao đáp án chính xác là đúng và tại sao các lựa chọn khác là sai là hữu ích
- Việc này giúp đảm bảo rằng đáp án đúng được lý giải hợp lý và có thể hữu ích trong việc chấm điểm và xem xét câu hỏi
- Giải thích này có thể ngắn gọn cho các câu hỏi trong kỳ thi quan trọng, nhưng có thể chi tiết hơn cho các câu hỏi dùng cho việc giảng dạy và học tập
- Chúng có thể được cung cấp cho người làm bài để phản hồi
 - Thông thường, điều này áp dụng cho các câu hỏi dạng học tập

Dẫn chứng/Nguồn tham khảo/Lý lịch

- Việc cung cấp nguồn tài liệu cho nội dung câu hỏi cũng rất hữu ích, giúp đảm bảo rằng đáp án đúng được lý giải hợp lý và có thể hỗ trợ trong việc chấm điểm và xem xét câu hỏi
- Thông tin này cũng có thể được cung cấp cho người làm bài để họ có thể học thêm trong một lĩnh vực cụ thể, đặc biệt nếu họ trả lời sai câu hỏi

Sử dụng mẫu

- Một mẫu câu hỏi bao gồm các yếu tố chính tạo nên một câu hỏi và cung cấp một khung để bạn xây dựng câu hỏi của mình.
 - Nó giúp cấu trúc suy nghĩ của bạn và giúp bạn tránh bỏ sót thông tin quan trọng trong câu hỏi.
 - Nó cũng thúc đẩy sự nhất quán giữa các câu hỏi và giúp đạt được sự cân bằng giữa các phần khác nhau của câu hỏi.
 - Bên cạnh đó, nó cung cấp sự nhất quán giữa các người viết câu hỏi để người học có thể thấy các câu hỏi có cấu trúc tương tự nhau.

Danh sách kiểm tra khi viết câu hỏi

- Một bộ câu hỏi cần được trả lời về tất cả các câu hỏi bạn viết trước khi nộp.
- Điều này giúp đảm bảo rằng các câu hỏi của bạn tập trung, phù hợp với chương trình giảng dạy, có cấu trúc hợp lý, không mắc lỗi kỹ thuật và chứa đầy đủ thông tin cần thiết.

Tóm tắt / Tổng kết lại

- Viết câu hỏi trắc nghiệm tốt là công việc khó và đòi hỏi thực hành.
- Xác định mục tiêu học tập cho mỗi câu hỏi giúp đảm bảo rằng câu hỏi đang đề cập đến một yếu tố quan trọng trong chương trình giảng dạy.
- Chú ý cẩn thận đến cấu trúc câu hỏi và tránh những sai lầm phổ biến sẽ giúp tạo ra những câu hỏi tốt hơn.
 - Sử dụng mẫu câu hỏi và danh sách kiểm tra có thể rất hữu ích.
- Việc xem xét câu hỏi bởi đồng nghiệp và chuyên gia là quan trọng trong việc cải thiện câu hỏi và phát triển kỹ năng viết câu hỏi.

Tiểu sử

- Tình huống SM, Swanson DB. Xây dựng câu hỏi kiểm tra viết cho các khoa học cơ bản và lâm sàng. Hội đồng Kiểm tra Y khoa Quốc gia, Philadelphia: 1998.

Phân tích câu hỏi

Phân tích câu hỏi

- Liên quan đến việc xem xét kỹ hơn cấu trúc thực tế của các câu hỏi trắc nghiệm.
- Một số lỗi kỹ thuật phổ biến có thể giúp những người học "biết cách làm bài" trả lời câu hỏi đúng hoặc thu hẹp các lựa chọn câu trả lời mà không cần hiểu biết thực sự về nội dung cơ bản.
- Việc phát hiện và sửa những lỗi này trong quá trình viết và xem xét câu hỏi sẽ dẫn đến sự cải thiện đáng kể về chất lượng và hiệu quả của các câu hỏi.

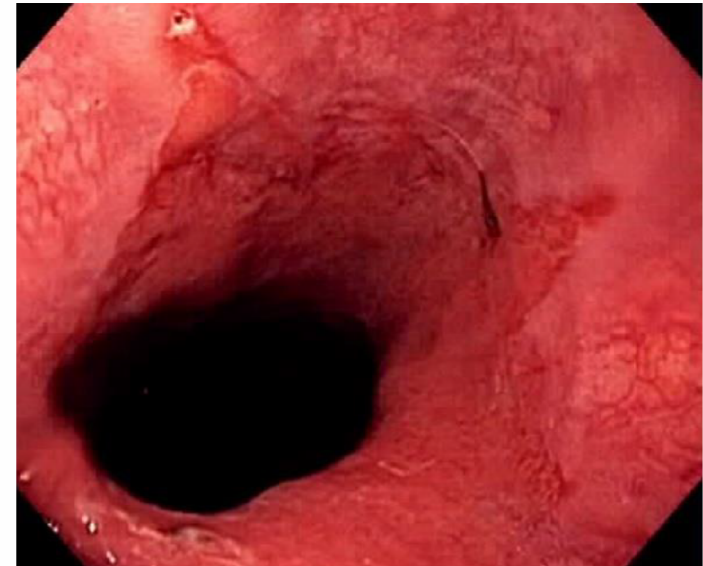
Câu hỏi 1

Một người đàn ông 45 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử 10 năm bị ợ nóng, xảy ra sau khi ăn khuya hoặc ăn thực phẩm cay. Anh ta không có giảm cân hoặc khó nuốt. Anh ấy sử dụng thuốc kháng acid không kê đơn khi cần thiết, nhưng chỉ làm giảm khó chịu tạm thời. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Nội soi được thực hiện và hình ảnh cho thấy thực quản dưới. Chẩn đoán bệnh trào ngược dạ dày thực quản (GERD) được đưa ra.

Dưới đây là một câu hỏi liên quan đến bệnh GERD:

Câu nào sau đây về bệnh trào ngược dạ dày thực quản là đúng?

- A. Cần có sự gián đoạn giải phẫu của khớp dạ dày-thực quản.
- B. Viêm thực quản là kết quả của sự viêm được kích hoạt bởi cytokine.
- C. Pepsin trong dịch trào ngược là yếu tố cần thiết cho sự phát triển viêm thực quản.
- D. Những thay đổi mô học liên quan đến trào ngược xảy ra ở bề mặt niêm mạc của thực quản.



Dạng câu hỏi “Đúng/Sai” kiểu A

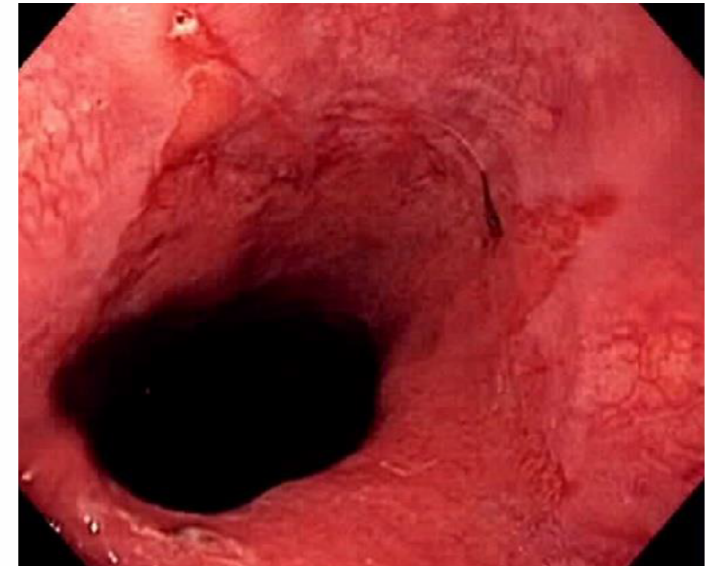
- Câu dẫn chuyển câu hỏi thành một loạt các lựa chọn đúng/sai.
- Không yêu cầu thông tin trong phần thân câu hỏi để trả lời.
- Các loại câu hỏi này thường có câu dẫn như:
 - Mỗi câu sau đây là đúng ngoại trừ:
 - Câu nào sau đây là đúng:
- Những câu hỏi này có đặc điểm tâm lý học tương tự như các câu hỏi đúng/sai đơn giản.
- Mức độ hợp lý bề ngoài thấp (bác sĩ không nghĩ theo cách này).

Thử nghiệm những câu hỏi định hướng

- Những câu hỏi này có thể được nhận diện bằng cách áp dụng "kiểm tra che phủ."
 - Đọc câu hỏi với danh sách các lựa chọn bị che khuất.
 - Câu trả lời nên có thể được rút ra chỉ bằng cách đọc phần câu dẫn mà không cần đến các lựa chọn.

Bài test tổng quan – Dạng câu hỏi A

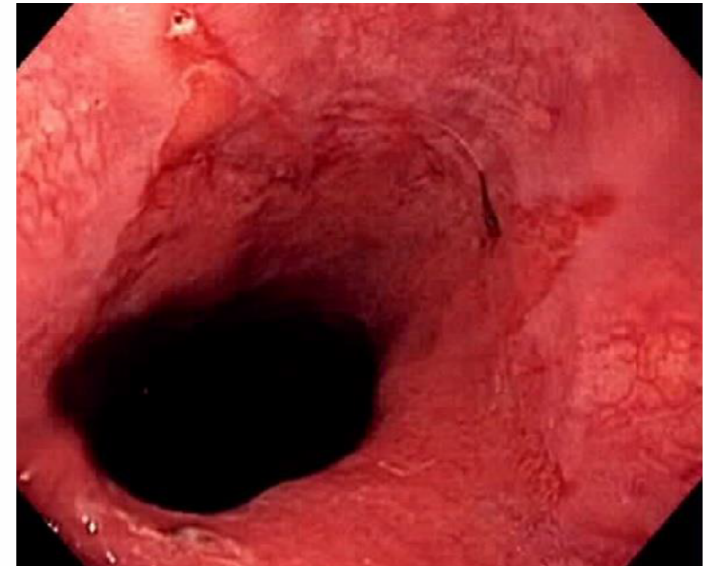
Một người đàn ông 45 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử 10 năm bị ợ nóng, xảy ra sau khi ăn khuya hoặc ăn thực phẩm cay. Anh ta không có giảm cân hoặc khó nuốt. Anh ấy sử dụng thuốc kháng acid không kê đơn khi cần thiết, nhưng chỉ làm giảm khó chịu tạm thời. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Nội soi được thực hiện và hình ảnh cho thấy thực quản dưới. Chẩn đoán bệnh trào ngược dạ dày thực quản (GERD) được đưa ra. Câu nào sau đây về bệnh trào ngược dạ dày thực quản là đúng?



Câu hỏi 1

Một người đàn ông 45 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử 10 năm bị ợ nóng, xảy ra sau khi ăn khuya hoặc ăn thực phẩm cay. Anh ta không có giảm cân hoặc khó nuốt. Anh ấy sử dụng thuốc kháng acid không kê đơn khi cần thiết, nhưng chỉ làm giảm khó chịu tạm thời. Khám lâm sàng không phát hiện bất thường. Nội soi được thực hiện và hình ảnh cho thấy thực quản dưới. Chẩn đoán bệnh trào ngược dạ dày thực quản (GERD) được đưa ra. Nguyên nhân có khả năng nhất gây ra các triệu chứng của bệnh nhân này là gì?

- A. Khiếm khuyết trong việc sản xuất secretin
- B. Sản xuất quá mức gastrin
- C. Sự thư giãn quá mức tạm thời của cơ thắt thực quản dưới
- D. Thất bại trong nhu động thực quản sơ cấp
- E. Thất bại trong việc sản xuất nước bọt



Câu hỏi 2

Một phụ nữ 25 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử lâu dài bị đau trong kỳ kinh nguyệt. cơn đau xảy ra vào ngày đầu tiên của chu kỳ kinh nguyệt 5 ngày và kéo dài suốt cả ngày. Cô ấy đánh giá cơn đau là 10 trên thang điểm 10. Kỳ kinh của cô ấy về mặt khác là bình thường. Các dấu hiệu sinh tồn và kiểm tra lâm sàng, bao gồm đánh giá phụ khoa, đều không phát hiện bất thường.

Phác đồ điều trị ban đầu phù hợp nhất để giảm cơn đau của bệnh nhân này có cơ chế tác dụng nào sau đây?

- A. Ức chế tổng hợp estrogen
- B. Ức chế hoạt động của 11β -hydroxylase
- C. Kích thích tổng hợp hormone kích thích nang trứng (FSH)
- D. Kích thích tổng hợp hormone hoàng thể (LH)
- E. Không đáp án nào ở trên

“Không chọn phương án nào”

- Về cơ bản, chuyển câu hỏi thành định dạng đúng/sai với các đặc điểm tâm lý học tương tự.
Phác đồ điều trị ban đầu phù hợp nhất để giảm cơn đau của bệnh nhân này có cơ chế tác dụng nào sau đây?
 - A. Ức chế tổng hợp estrogen
 - B. Ức chế hoạt động của 11β -hydroxylase
 - C. Kích thích tổng hợp hormone kích thích nang trứng (FSH)
 - D. Kích thích tổng hợp hormone hoàng thể (LH)
 - E. Không có đáp án nào trên

Câu hỏi 2

Một phụ nữ 25 tuổi đến gặp bác sĩ vì có tiền sử lâu dài bị đau trong kỳ kinh nguyệt. Cơ đau xảy ra vào ngày đầu tiên của chu kỳ kinh nguyệt 5 ngày và kéo dài suốt cả ngày. Cô ấy đánh giá cơn đau là 10 trên thang điểm 10. Kỳ kinh của cô ấy về mặt khác là bình thường. Các dấu hiệu sinh tồn và kiểm tra lâm sàng, bao gồm đánh giá phụ khoa, đều không phát hiện bất thường.

Phác đồ điều trị ban đầu phù hợp nhất để giảm cơn đau của bệnh nhân này có cơ chế tác dụng nào sau đây?

- A. Ức chế tổng hợp estrogen
- B. Ức chế hoạt động của 11 β -hydroxylase
- C. Ức chế tổng hợp prostaglandin
- D. Kích thích tổng hợp hormone kích thích nang trứng (FSH)
- E. Kích thích tổng hợp hormone hoàng thể (LH)

Câu hỏi 3

Một phụ nữ 38 tuổi đến phòng khám để thảo luận kết quả mẫu sinh thiết của một khối u ở vú phải được lấy một tuần trước. Các dấu hiệu sinh tồn trong giới hạn bình thường. Kiểm tra vú phải cho thấy vết mổ sinh thiết đang lành. Các phần còn lại của kiểm tra không phát hiện bất thường. Kết quả mẫu sinh thiết cho thấy ung thư ống tuyến vú tại chỗ (DCIS). Kiểm tra thụ thể estrogen và progesterone của khối u là dương tính. Phương pháp điều trị được thảo luận và cô đồng ý với phẫu thuật bảo tồn vú kết hợp xạ trị. Vì tuổi còn trẻ, cô lo ngại về kết quả lâu dài của điều trị.

Câu nào sau đây nên được nói với bệnh nhân này về tiên lượng lâu dài của cô?

- A. Tỷ lệ tử vong do ung thư vú trong 20 năm ở DCIS là hiếm
- B. **Tính** dương tính với thụ thể estrogen liên quan đến nguy cơ tử vong cao hơn
- C. Tái phát ung thư ở bệnh nhân có chẩn đoán DCIS thường là dạng xâm lấn
- D. Nguy cơ tái phát DCIS tăng theo độ tuổi

Việc thường xuyên sử dụng những thuật ngữ không chính xác

- Các thuật ngữ về tần suất không chính xác không có định nghĩa chuẩn.
 - Trong một nghiên cứu, các giá trị phần trăm được gán cho "thường xuyên" đã chồng lấp với những giá trị được gán cho "hiếm khi."

Câu nào sau đây nên được nói với bệnh nhân này về tiên lượng lâu dài của cô ấy?

- A. Tỷ lệ tử vong do ung thư vú trong 20 năm ở DCIS là hiếm
- B. **Tính** dương tính với thụ thể estrogen liên quan đến nguy cơ tử vong cao hơn
- C. Tái phát ung thư ở bệnh nhân có chẩn đoán DCIS thường là dạng xâm lấn
- D. Nguy cơ tái phát DCIS tăng theo độ tuổi

Câu hỏi 3

Một phụ nữ 38 tuổi đến phòng khám để thảo luận kết quả mẫu sinh thiết của một khối u ở vú phải được lấy một tuần trước. Các dấu hiệu sinh tồn trong giới hạn bình thường. Kiểm tra vú phải cho thấy vết mổ sinh thiết đang lành. Các phần còn lại của kiểm tra không phát hiện bất thường. Kết quả mẫu sinh thiết cho thấy ung thư ống tuyến vú tại chỗ (DCIS). Kiểm tra thụ thể estrogen và progesterone của khối u là dương tính. Phương pháp điều trị được thảo luận và cô đồng ý với phẫu thuật bảo tồn vú kết hợp xạ trị. Vì tuổi còn trẻ, cô lo ngại về kết quả lâu dài của điều trị.

Câu nào sau đây nên được nói với bệnh nhân này về tiên lượng lâu dài của cô ấy?

- A. Tỷ lệ tử vong do ung thư vú trong 20 năm ở DCIS là <5%
- B. Tính dương tính với thụ thể estrogen liên quan đến nguy cơ tử vong cao hơn
- C. Tái phát ung thư ở bệnh nhân có chẩn đoán DCIS là dạng xâm lấn trong <50% các trường hợp
- D. Nguy cơ tái phát DCIS tăng theo độ tuổi

Câu hỏi 4

Một người đàn ông 24 tuổi đến để thiết lập chăm sóc. Anh ta báo cáo là khỏe mạnh chung và không có vấn đề y tế đã biết hay phản nản hiện tại. Tiền sử gia đình không có gì đặc biệt.

Về lịch sử xã hội, anh ta làm nghề công nhân xây dựng. Anh ta cho biết sử dụng thuốc lá không khói mà nhai trong khi làm việc và đã làm như vậy từ khi 18 tuổi. Anh ta không thấy có triệu chứng miệng.

Khám thực thể, các dấu hiệu sinh tồn bình thường. Khám khoang miệng cho thấy răng và nướu hơi bị ố, răng tương đối kém với một số chiếc răng có dấu hiệu sâu, nhưng không có khu vực nghi ngờ trên niêm mạc miệng hoặc lưỡi. Phần còn lại của khám bệnh không có gì bất thường.

Bước tiếp theo thích hợp nhất trong quản lý việc sử dụng thuốc lá của anh ta là gì?

- A. Giới thiệu đến nha sĩ để đánh giá thêm
- B. Khuyến nghị sử dụng kẹo cao su nicotine
- C. kê đơn varenicline
- D. Gợi ý anh ta chuyển sang thuốc lá điện tử (hút vape)
- E. Nói với anh ta rằng việc sử dụng thuốc lá không khói khiến anh ta có nguy cơ bị ung thư đầu và cổ

Những phương án chính xác tiềm năng

- Một số lựa chọn được đưa ra có thể được coi là đúng.
 - Câu trả lời đúng được chọn là những gì tác giả cho là bước tiếp theo trong quản lý.
 - Một số bác sĩ lâm sàng cũng có thể thấy các phương án can thiệp điều trị cũng có thể là đúng.
 - Việc giới thiệu bệnh nhân đến một chuyên gia y tế khác để đánh giá và điều trị thêm thường không được coi là sai.

Câu hỏi 4

Một người đàn ông 24 tuổi đến để thiết lập chăm sóc. Anh ta báo cáo là khỏe mạnh chung và không có vấn đề y tế đã biết hay phản nản hiện tại. Tiền sử gia đình không có gì đặc biệt.

Về lịch sử xã hội, anh ta làm nghề công nhân xây dựng. Anh ta cho biết sử dụng thuốc lá không khói mà nhai trong khi làm việc và đã làm như vậy từ khi 18 tuổi. Anh ta không thấy có triệu chứng miệng.

Khám thực thể, các dấu hiệu sinh tồn bình thường. Khám khoang miệng cho thấy răng và nướu hơi bị ố, răng tương đối kém với một số chiếc răng có dấu hiệu sâu, nhưng không có khu vực nghi ngờ trên niêm mạc miệng hoặc lưỡi. Phần còn lại của khám bệnh không có gì bất thường.

Ngoài việc mạnh mẽ khuyến khích anh ta ngừng sử dụng thuốc lá, bước tiếp theo thích hợp nhất trong quản lý là gì?

- A. Thảo luận về sự sẵn sàng của anh ta để thử ngừng thuốc
- B. Khuyến nghị sử dụng kẹo cao su nicotine
- C. Kê đơn varenicline
- D. Lên lịch tư vấn về việc từ bỏ thuốc lá
- E. Gợi ý anh ta chuyển sang thuốc lá điện tử (hút vape)

Danh sách kiểm tra khi viết câu hỏi

- Hầu hết các lỗi kỹ thuật có thể được xác định bằng cách sử dụng danh sách kiểm tra khi viết câu hỏi.
 - Đây là một bộ câu hỏi cần trả lời về mỗi câu hỏi bạn viết trước khi nộp.
- Nó giúp đảm bảo rằng các câu hỏi của bạn phù hợp với chương trình giảng dạy, tập trung, có cấu trúc hợp lý, không có lỗi kỹ thuật và chứa tất cả thông tin cần thiết.

Luyện tập

- Việc thực hành liên tục trong việc viết câu hỏi trắc nghiệm đã được chứng minh là giúp cải thiện kỹ năng viết câu hỏi và chất lượng của các câu hỏi.
- Một số giảng viên tuân theo một lịch trình viết câu hỏi trắc nghiệm lâu dài
 - Ví dụ như 1-2 câu hỏi mỗi tuần hoặc 4-5 câu mỗi tháng.
 - Điều này giúp duy trì kỹ năng cập nhật và bổ sung vào "ngân hàng" câu hỏi có thể sử dụng cho việc giảng dạy hoặc kiểm tra.
 - Nó giúp tránh áp lực thời gian vào phút cuối, điều này có thể khuyến khích việc viết các câu hỏi có chất lượng thấp.

Đánh giá từ đồng nghiệp và chuyên gia

- Việc để đồng nghiệp và các chuyên gia giáo dục xem xét và cung cấp phản hồi về các câu hỏi cũng rất quan trọng.
 - Nó giúp những người khác phát hiện các lỗi tiềm ẩn có thể đã bị bỏ qua, hoặc đưa ra những gợi ý có thể làm cải thiện các câu hỏi riêng lẻ.
 - Việc này thường được thực hiện thông qua các cuộc họp giảng viên định kỳ để chia sẻ và xem xét các câu hỏi.
- Nghiên cứu đã chỉ ra rằng việc viết câu hỏi dài hạn chính thức và giáo dục liên tục giúp duy trì chất lượng cao của các câu hỏi do giảng viên viết.

Tóm tắt

- Việc viết câu hỏi trắc nghiệm tốt là công việc khó và yêu cầu sự thực hành.
- Chú ý cẩn thận đến cấu trúc câu hỏi và tránh các sai sót phổ biến sẽ giúp tạo ra những câu hỏi tốt hơn.
- Việc đồng nghiệp và chuyên gia xem xét các câu hỏi là rất quan trọng trong việc phát triển kỹ năng viết câu hỏi.
- Thực hành liên tục và việc xem xét từ đồng nghiệp và chuyên gia là yếu tố then chốt trong việc duy trì kỹ năng viết câu hỏi trắc nghiệm hiệu quả.

Lý lịch

- Trường hợp SM, Swanson DB. Xây dựng câu hỏi kiểm tra viết cho các khoa học cơ bản và lâm sàng. Hội đồng Kiểm tra Y khoa Quốc gia, Philadelphia: 1998.

Cảm ơn!



[VAME 2024] **Đánh giá**
Chương trình Tiền hội nghị
Pre-conference Workshop Survey



Kính gửi quý đại biểu,

Ban tổ chức xin cảm ơn quý đại biểu đã tham gia **Hội nghị Giáo dục Y khoa Toàn quốc Lần thứ 8**. Xin vui lòng điền phiếu khảo sát dưới đây. Kết quả khảo sát sẽ giúp chúng tôi nâng cao chất lượng Hội nghị trong những năm tiếp theo. Mọi thông tin sẽ được bảo mật và chỉ phục vụ mục đích cải tiến chất lượng.

Trân trọng cảm ơn,
Ban tổ chức VAME 2024

Dear delegates,

The organizing committee would like to thank you for your participating in the 8th National Vietnam Medical Education Conference. Please fill out the survey below. Survey results will help us improve the quality of the Conference in the coming years. All provided information will be kept confidentially and will be used for the purpose of quality improvement only.

Regards,
VAME 2024 Organizing Committee